

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 548/2018/DS-ST

Ngày: 13/11/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Ngọc Hiếu

2/ Bà Trần Thị Vân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2018/QĐSTXX-DS ngày 04 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số A, đường B, phường C, Quận 1, Tp. HCM.

Người đại diện theo ủy quyền : ông Lê Hồng Q. – sinh năm 1994

- Bị đơn : Bà Giang Thị L. – sinh năm 1973

Địa chỉ : Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp.HCM.

(Tại phiên tòa ông Lê Hồng Q. - có mặt, bà Giang Thị L. -vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2018 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. có ông Lê Hồng Q. trình bày: giữa Ngân hàng và bà Giang Thị L. có ký kết hợp

đồng tín dụng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141019-100098-0004 ngày 18/10/2014 với số tiền vay là 23.100.000 đồng kể cả phí bảo hiểm. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 19 tháng, lãi suất vay 4.59%/tháng. Tổng cộng số tiền bà L. phải thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng trên vừa gốc và lãi tổng cộng là 35.906.088 đồng. Trong 18 tháng đầu liên tiếp, trung bình mỗi tháng bà L. phải trả vào ngày mùng 01 hàng tháng bắt đầu từ ngày 01/12/2014 là 1.848.072 đồng. Tháng thứ 19 trả số tiền 2.640.792 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho ngân hàng được 12 kỳ tổng số tiền là 23.529.000 đồng. Tính đến ngày hôm nay, bà L. còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 12.377.088 đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP V. yêu cầu bà Giang Thị L. trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực toàn bộ số tiền còn nợ là 12.377.088 đồng.

Bị đơn bà Giang Thị L. trình bày : bà xác nhận bà có ký kết hợp đồng tín dụng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141019-100098-0004 ngày 18/10/2014 với số tiền vay là 23.100.000 đồng kể cả phí bảo hiểm với Ngân hàng TMCP V. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 19 tháng, lãi suất vay 4.59%/tháng. Bà xác nhận thanh toán tiền gốc và lãi cho ngân hàng trong hạn 19 tháng như sau : Trong 18 tháng đầu liên tiếp, trung bình mỗi tháng bà L. phải trả vào ngày mùng 01 hàng tháng bắt đầu từ ngày 01/12/2014 là 1.848.072 đồng. Tháng thứ 19 trả số tiền 2.640.792 đồng.

Bà trình bày đã trả được 14 kỳ, mỗi kỳ trả là 1.848.072 đồng. Tổng cộng số tiền bà đã trả cho ngân hàng là 25.873.008 đồng. Do bà bị tai nạn xe nên đã làm mất hết tất cả các giấy biên lai đóng tiền trả nợ cho ngân hàng nên bà không có chứng cứ nào chứng minh việc bà đã trả cho ngân hàng số tiền 25.873.008 đồng. Còn 05 kỳ cuối do bà Đặng Thị K. – sinh năm 1962, địa chỉ : Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Bình, Tp. HCM – là chị ruột của bà đã trả đủ cho ngân hàng. Nay bà xác nhận đã thanh toán hết toàn bộ số nợ cho ngân hàng. Tuy nhiên tất cả các biên lai đóng tiền bà đã làm mất hết. Bà không có biên bản thanh lý hợp đồng về việc đã thanh toán hết số nợ đối với ngân hàng theo hợp đồng tín dụng ký kết trên. Tuy nhiên, bà không đồng ý thanh toán số tiền còn nợ là 12.377.088 đồng cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. ông Lê Hồng Q. vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn bà Giang Thị L. vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 68, từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy nhiên còn vi phạm về thời gian tổng đạt thông báo thụ lý cho đương sự, quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 196 và 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vi phạm này không ảnh hưởng đến tính khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác khi giải quyết vụ án nên tổng hợp kiến nghị chung.

Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005. Khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141019-100098-0004 ngày 18/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V. và bà Giang Thị L. thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bà Giang Thị L. hiện đang cư ngụ tại địa chỉ Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Giang Thị L. theo quy định tại Điều 177, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay bà Giang Thị L. vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Giang Thị L. theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Tại các buổi làm việc, hòa giải bị đơn bà Giang Thị L. vẫn giữ nguyên lời trình bày bà đã thanh toán hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V. nên bà không có nghĩa vụ phải thanh toán thêm số nợ còn lại là 12.377.088 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã ban hành thông báo cung cấp chứng cứ số 172/QĐ-YCCC ngày 06/7/2018 (bút lục số 11) yêu cầu bà Giang Thị L. cung cấp các chứng cứ chứng minh việc bà đã thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141019-100098-0004 ngày 18/10/2014 nhưng bà không cung cấp được. Bà trình bày đã làm mất hết tất cả các biên lai đóng tiền và bà không có biên bản thanh lý hợp đồng về việc đã thanh toán hết số nợ đối với Ngân hàng TMCP

V.theo hợp đồng tín dụng ký kết trên. Bên cạnh đó, bị đơn bà Giang Thị L. có trình bày bà có nhờ bà Đặng Thị K. – sinh năm 1962 là chị ruột của bà đóng cho bà số tiền 05 kỳ cuối. Tại bản khai ngày 06/7/2018 (bút lục số 36) bà K. có xác nhận bà đã thanh toán giúp cho bà L. tổng số tiền là 7.000.000 đồng làm 02 lần gồm lần 01 là 4.000.000 đồng và lần 02 là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên bà K. đã bỏ mất biên lai, không thể nộp lại cho Tòa án các chứng cứ chứng minh theo yêu cầu của Tòa án tại thông báo cung cấp chứng cứ số 173/QĐ-YCCC ngày 06/7/2018 (bút lục số 14). Bị đơn bà Giang Thị L. có cung cấp cho Tòa án “Thông báo yêu cầu trả nợ ngay lập tức số 2016-V. ngày 08/12/2016 của Công ty cổ phần thu hồi nợ XR.” (bút lục số 55) để chứng minh bà L. có trả tiền cho Ngân hàng TMCP V. qua Công ty cổ phần thu hồi nợ XR. Qua làm việc với Công ty cổ phần thu hồi nợ XR. tại trụ sở Số X3, đường Y3, phường Z3, Quận 7, Tp.HCM xác nhận công ty có ban hành Thông báo yêu cầu trả nợ ngay lập tức số 2016-V. ngày 08/12/2016 và có thu của bà Giang Thị L. tổng số tiền 5.000.000 đồng vào các ngày 31/12/2016 và ngày 09/02/2017. Ngoài ra, công ty không còn thu bất cứ khoản tiền nào của bà L. và đã trả toàn bộ hồ sơ về cho Ngân hàng TMCP V. (bút lục số 57). Tại công văn số 28/CV-VPB ngày 28/9/2018 Ngân hàng TMCP V. xác nhận có ủy quyền cho Công ty cổ phần thu hồi nợ XR. tham gia tố tụng đối với hồ sơ vay vốn quá hạn số 20141019-100098-0004 và xác nhận đã nhận lại từ Công ty cổ phần thu hồi nợ XR. số tiền 5.000.000 đồng do bà Giang Thị L. đóng (bút lục 58). Ngoài ra Ngân hàng TMCP V. cho biết đã chấm dứt ủy quyền cho Công ty cổ phần thu hồi nợ XR. từ ngày 02/12/2017. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận số tiền 5.000.000 đồng, Ngân hàng đã tính vào số tiền bà L. đã thanh toán tổng cộng 12 kỳ với tổng số tiền là 23.529.000 đồng. Số tiền hiện nay bà L. còn nợ Ngân hàng là 12.377.088 đồng.

Xét giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20141019-100098-0004 ngày 18/10/2014 (bút lục 27), bảng thống kê quá trình thanh toán (bút lục 42) và bảng tính lãi (bút lục 41), Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

Về thời hạn thanh toán :

Ngân hàng TMCP V. yêu cầu bà Giang Thị L. thanh toán toàn bộ số nợ làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy bà Giang Thị L. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây khó khăn cho phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. nên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Giang Thị L. phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 196, Điều 208, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc bà Giang Thị L. phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V. tổng số tiền còn nợ là 12.377.088 (mười hai triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm tám mươi tám) đồng theo giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20141019-100098-0004 ngày 18/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V. và bà Giang Thị L.

- Thời hạn thanh toán: khi án có hiệu lực pháp luật
- Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền : lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Giang Thị L. phải nộp số tiền: 618.854 (sáu trăm mười tám nghìn tám trăm năm mươi bốn) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 309.427 (ba trăm linh chín nghìn bốn trăm hai mươi bảy) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0011019 ngày 04/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng TMCP V.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hiền